

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST

Ngày 04 tháng 6 năm 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T Hương

Bà Đỗ Thị Phương Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị U, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị U trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn T năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V ngày 23/5/2005, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn chị về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay, đến năm 2010 thì vợ chồng ra ở riêng, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng tháng 8 năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp, chị và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T ghen tuông vô cớ nên thường xuyên

đánh đập chị, do nghĩ đến các con nên chị không làm đơn tố giác Công an, tháng 2/2021 mâu thuẫn căng thẳng chị đã thuê nhà ở xóm C, tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 29/02/2024 và quá trình hoà giải anh Bùi Văn T trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, chung sống như chị U đã trình bày ở trên, về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phát hiện chị U nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác nên từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã, có lúc nóng giận anh cũng có đánh chị U. Khoảng tháng 9/2020 bố chị U và bác ruột của chị U đón chị U về thôn 1, xã Đ ở nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh và chị U không còn quan tâm gì nhau trong cuộc sống nữa. Nay anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn mà anh yêu cầu chị U phải bồi thường cho anh về sức khỏe, danh dự, kinh tế của anh thì anh mới đồng ý ly hôn. Anh không định giá được bằng tiền, khi nào thoả đáng thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Chu Thị U và anh Bùi Văn T đều thừa nhận vợ chồng có ba con chung là Bùi Thị T sinh ngày 06/3/2006; Bùi Thị N sinh ngày 21/3/2008 và Bùi Bảo N sinh ngày 18/8/2014. Hiện nay cả ba con chung đang ở cùng chị U. Ly hôn chị U xin được nuôi hai con chung là cháu Bùi Thị N và Bùi Bảo N, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, về cháu Bùi Thị T hiện nay đã trên 18 tuổi nên chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không muốn ly hôn với chị U nên anh không trình bày quan điểm giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Chị Chu Thị U và anh Bùi Văn T đều thừa nhận vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 333, tờ bản đồ số 14, diện tích 120m² ở Khu Gò Gấu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng là Bùi Văn T và Chu Thị U. Ly hôn chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh T không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về tài sản chung.

Về công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Chị Chu Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Bùi Văn T không muốn ly hôn nên không trình bày quan điểm giải quyết về công nợ, đất canh tác và công sức lao động.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2024 UBND xã Đ cho biết: Về tình cảm vợ chồng: Chị Chu Thị U kết hôn với anh Bùi Văn T từ ngày 23/5/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị U về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng, anh chị đưa nhau đi làm ăn ở nơi khác, ít khi có mặt ở địa phương nên địa phương không rõ về cuộc sống của anh chị, nghe gia đình anh T cho biết về mâu thuẫn của anh chị chủ yếu là do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, có lúc anh T đánh chửi chị U, từ tháng 2/2021 đến nay anh chị mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau. Nay chị U xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, về khả năng đoàn tụ của chị U và anh T là khó vì mâu thuẫn giữa anh chị đã xảy ra lâu ngày và căng thẳng. Ở địa phương không nghe thấy có ai phản ánh gì về việc chị U ngoại tình với người đàn ông khác, địa phương cũng không nhận được đơn thư của ai tố cáo chị U có quan hệ bất chính; Về con chung: Anh chị có ba con chung là Bùi Thị T sinh ngày 06/3/2006; Bùi Thị N sinh ngày 21/3/2008; Bùi Bảo N sinh ngày 18/8/2014, hiện nay các con chung đang ở cùng chị U. Hiện nay cả anh T và chị U đang làm lao động tự do nên anh chị đều có thu nhập ổn định để nuôi con chung. Có việc ly hôn giữa anh chị quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành cho các con chung của anh chị. Về tài sản: Quá trình chung sống chị U, anh T có tài sản chung là thửa đất số 333 tờ bản đồ số 14 diện tích 120m² ở G, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Chu Thị U và anh Bùi Văn T. Có việc ly hôn giữa anh chị về tài sản quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của các con chung là cháu Bùi Thị N và Bùi Bảo N đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho bố mẹ được ly hôn và các cháu đều xin được ở với mẹ là chị Chu Thị U.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận cho chị Chu Thị U được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Thị N sinh ngày 21/3/2008 và Bùi Bảo N sinh ngày

18/8/2014. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Chu Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có quan điểm gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Chu Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Chu Thị U có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị U kết hôn với anh Bùi Văn T và có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2005 tại UBND xã Đ trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 03 con chung, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Mâu thuẫn càng tăng nên tháng 2 năm 2021 chị U và các con đã thuê nhà ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 cho đến nay. Nay chị U và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị U xin được ly hôn với anh T nhưng anh T không đồng ý ly hôn mà yêu cầu chị U phải bồi thường cho anh về sức khỏe, danh dự và kinh tế với mức thỏa đáng cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị U và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ năm 2020, tháng 2/2021 anh chị sống ly thân đến nay đã 3 năm tình cảm vợ chồng không cải thiện được, thông qua lời khai của các con anh chị đã xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị U được ly hôn với anh T là phù hợp. Đối với yêu cầu của anh T không đồng ý ly hôn và yêu cầu

bồi thường về sức khỏe, danh dự và kinh tế nhưng anh T không có đưa ra yêu cầu cụ thể và cũng không có căn cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do vậy yêu cầu của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Chu Thị U và anh Bùi Văn T có ba con chung là Bùi Thị T sinh ngày 06/3/2006; Bùi Thị N sinh ngày 21/3/2008; Bùi Bảo N sinh ngày 18/8/2014. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị U. Về cháu Bùi Thị T hiện nay đã trên 18 tuổi nên chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị U xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung là Bùi Thị N và Bùi Bảo N. Xét điều kiện nuôi con của các bên cũng như nguyện vọng của các con chung đều xin được ở với mẹ, mặt khác anh T không có quan điểm cụ thể về con chung nên cần thiết phải giao cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Thị N và Bùi Bảo N để đảm bảo điều kiện sống cho các con chung của anh chị là phù hợp với Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị U tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Chu Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Bùi Văn T không có quan điểm đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Chu Thị U được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị U tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Bùi Thị N sinh ngày 21/3/2008 và Bùi Bảo N sinh ngày 18/8/2014, chị U không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Chu Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007408 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị U đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải